

Hải Phòng, ngày 10 tháng 7 năm 2015

Số: 507 /QĐ-YDHP

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa II các chuyên ngành: Nội hô hấp – Ngoại chấn thương chỉnh hình – Sản phụ khoa - Nội tim mạch – Ngoại tiêu hóa – Nhi thận tiết niệu – Quản lý y tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.

Căn cứ quyết định số 5447/2006/QĐ-BYT ngày 26/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I và cấp II các chuyên ngành Nội hô hấp – Ngoại chấn thương chỉnh hình – Sản phụ khoa cho Trường Đại học Y Hải Phòng

Căn cứ quyết định số 01/2008/QĐ-BYT ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II các chuyên ngành Nội tim mạch – Ngoại tiêu hóa – Nhi thận tiết niệu – Quản lý y tế cho Trường Đại học Y Hải Phòng

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Nội, Bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành, Bộ môn Sản phụ khoa, Bộ môn Nhi, trưởng Khoa YTCC.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này các Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa II các chuyên ngành: Nội hô hấp, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Sản phụ khoa, Nội tim mạch, Ngoại tiêu hóa, Nhi thận tiết niệu, Quản lý y tế.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Tài chính kế toán, Bộ môn Nội, Bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành, Bộ môn Sản phụ khoa, Bộ môn Nhi, Khoa YTCC căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Y tế (để b/c)
- Lưu ĐTSĐH;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

BỘ Y TẾ

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP 2
CHUYÊN NGÀNH: SẢN PHỤ KHOA
MÃ SỐ: 62.72.13.03 CK**

HẢI PHÒNG 2015

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II chuyên ngành Sản phụ khoa được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau:

1. Luật Giáo dục số 11/2005/L/CTN được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X thông qua ngày 27/6/2005.
2. Nghị định của Chính phủ số 75/2006/NĐ-CP ngày 2/8/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.
3. Thông tư liên tịch số 30/2003/TTLT/BGD&ĐT-BYT ngày 01/7/2000 của Bộ Giáo dục & Đào tạo - Bộ Y tế hướng dẫn việc chuyển đổi giữa các văn bằng và trình độ đào tạo sau đại học trong lĩnh vực y tế.
4. Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.
5. Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo sau đại học.
6. Quyết định số 02/2001/QĐ-BGD&ĐT, ngày 29/01/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế Tuyển sinh sau đại học.
7. Quyết định số 4306/2003/QĐ-BYT ngày 14/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế cấp bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I, bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II và bằng tốt nghiệp nội trú bệnh viện trong lĩnh vực y tế.
8. Biên bản họp thông qua chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Sản Phụ khoa của Hội đồng Khoa học và đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải phòng được Chủ tịch Hội đồng ký ngày 22/03/2005.

II - GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

1. **Bậc học :** Sau đại học
2. **Chuyên ngành đào tạo :** Sản phụ khoa
3. **Chức danh sau khi tốt nghiệp :** Bác sỹ chuyên khoa cấp II
4. **Mã số đào tạo :** CK 62 72 13 03
5. **Thời gian đào tạo :** 02 năm
6. **Hình thức đào tạo :** Hệ tập trung
7. **Đối tượng tuyển sinh:**

Các bác sỹ đã tốt nghiệp và có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I chuyên ngành Sản khoa, đã có thâm niên và đang công tác trong chuyên ngành sản khoa từ 06 năm trở lên (không kể thời gian học chuyên khoa cấp I);

Hoặc có bằng Bác sỹ nội trú bệnh viện chuyên ngành Sản khoa và đã công tác trong chuyên ngành 3 năm kể từ ngày tốt nghiệp;

Tuổi không quá 50 đối với nữ và 55 đối với nam.
8. **Cơ sở đào tạo :** Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

III - MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chuyên khoa cấp II chuyên ngành Sản Phụ khoa là loại hình đào tạo sau đại học, đặc thù của ngành Y tế, nhằm mục đích đào tạo các chuyên gia y tế bậc cao, có khả năng thực hành giỏi trong một chuyên ngành hẹp.

Chuyên khoa cấp II chuyên ngành Sản Phụ khoa là bậc học tiếp theo của các bậc học: Nội trú bệnh viện, chuyên khoa cấp I chuyên ngành Sản khoa; là bậc đào tạo cao nhất về thực hành được áp dụng cho chuyên ngành Sản khoa trong lĩnh vực khoa học sức khỏe. Sau bậc đào tạo này, các bác sỹ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Sản Phụ khoa tiếp tục tự học vươn lên để không ngừng hoàn thiện.

1. Mục tiêu chung

- Hệ thống hóa kiến thức y học cơ sở, bệnh học chuyên ngành Sản Phụ khoa.
- Làm tốt công tác chẩn đoán và điều trị các bệnh lý Sản Phụ khoa và một số kỹ năng chuyên ngành hẹp.
- ứng dụng được một số trang thiết bị kỹ thuật hiện đại nhằm góp phần tích cực trong chẩn đoán và điều trị.
- Thông qua làm luận văn tốt nghiệp, học viên biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học và đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học ở đơn vị

IV- THI TUYỂN VÀ THI TỐT NGHIỆP

1. Thi tuyển:

1.1. Tiêu chuẩn dự tuyển: Theo quy định của Bộ y tế về đào tạo Bác sỹ chuyên khoa cấp II

1.2 Môn thi tuyển: 2 môn

1.2.1. Môn chuyên ngành:

- Đề thi môn chuyên ngành Sản phụ khoa .

-Hình thức thi: Thi viết cải tiến.

1.2.2. Môn cơ sở:

- Môn giải phẫu.

- Hình thức thi viết cải tiến.

2. Thi tốt nghiệp

2.1. Thời gian ôn thi và làm luận án:

Tương ứng 25 đơn vị học trình

Sau khi xem xét đề nghị của Bộ môn, Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài luận án chuyên khoa cấp II cho học viên và người hướng dẫn học viên thực hiện luận án. Luận án phải thể hiện được sự vận dụng phương pháp nghiên cứu, những kiến thức tiếp thu được trong quá trình học tập và phương pháp giải quyết những vấn đề đã lựa chọn.

Người hướng dẫn luận án chuyên khoa cấp II là giảng viên chuyên ngành có học hàm hoặc học vị PGS, GS, CKII, TS có thâm niên từ 5 năm trở lên.

2.2 Thời gian thi:

- Lý thuyết : 180 phút

- Thực hành : 180 phút

- Bảo vệ luận án.

Các vấn đề khác, thực hiện theo Điều 11 của Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế Đào tạo sau đại học.

3. Hình thức thi:

3.1. Môn chuyên ngành:

Điểm thi lý thuyết và thực hành của từng phần được tính độc lập.

- Lý thuyết: Viết và trắc nghiệm hoặc viết hoặc trắc nghiệm. Nếu thi theo hình thức trắc nghiệm, phải có ngân hàng đề thi bao phủ toàn bộ chương trình đào tạo của môn thi, đo lường được đúng mục tiêu học tập và đạt từ 10 đến 15 câu hỏi cho 01 tiết học.

- Lâm sàng: Trình bày bệnh án, kỹ năng thực hành, chẩn đoán và điều trị trên bệnh nhân; thực hiện một chỉ tiêu tay nghề (bốc thăm theo danh mục chỉ tiêu tay nghề)

3.2. Bảo vệ luận án

Học viên trình bày và bảo vệ luận án trước Hội đồng gồm 7 thành viên , có 2 người nhận xét và có ít nhất 2 thành viên là người ngoài cơ sở đào tạo.

**V. CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT ĐÀO TẠO BÁC SĨ
CHUYÊN KHOA CẤP II SẢN PHỤ KHOA**

CÁC MÔN HỌC CHUNG 12 ĐVHT						
TT	Tên môn học/ Học phân	TS ĐVHT/ Tiết học	Phân bố ĐVHT/ Tiết học			
			Số lượng LT	% LT	Số lượng TH	% TH
1	Toán tin ứng dụng	4/60	2/30	2	2/30	2
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3/45	1/15	1	2/30	2
3	Phương pháp giảng dạy đại học	3/45	1/15	1	2/30	2
	Tổng cộng	10/150	4/60	4	6/90	6
CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ 12 ĐVHT						
1	Phẫu thuật thực hành	4/60	3/45	3	1/15	1
	Ung thư	3/45	2/30	3	1/15	1
2	Gây mê - Hồi sức	4/60	2/30	2	2/30	2
	Tổng cộng	12/180	8/120	8	4/60	4
CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH 56 ĐVHT						
1	Sản bệnh I	9/135	3/45	3	6/90	6
2	Sản bệnh II	9/135	3/45	3	6/90	6
3	Sản khó - Cấp cứu sản	9/135	3/45	3	6/90	6
4	Sơ sinh	8/120	3/45	3	5/75	5
5	Sinh lý sinh sản - Phụ khoa - Nội tiết	12/180	4/60	4	8/120	8
6	Kế hoạch hóa gia đình, hỗ trợ sinh sản	9/135	3/45	3	6/90	6
	Tổng cộng	56/840	19/285	19	37/555	37
	Luận văn					22
	Tổng chung	100	31	31	69	69

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT ĐÀO TẠO
BÁC SỸ CHUYÊN KHOA CẤP II
CHUYÊN NGÀNH SẢN PHỤ KHOA

A. PHẦN CÁC MÔN HỌC CHUNG

MÔN HỌC : TOÁN TIN ỨNG DỤNG

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: **Toán Tin ứng dụng**

Trình độ đào tạo: **Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 các chuyên ngành**

Số đơn vị học trình: 04 Lý thuyết: 02 Thực hành: 02

Số tiết: 60 Lý thuyết: 30 Thực hành: 30

2. Cán bộ giảng dạy

- ThS. Nguyễn Tiến Thắng, bộ Toán Tin trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung, bộ Toán Tin trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- ThS. Đào Thu Hằng, bộ Toán Tin trường Đại học Y Dược Hải Phòng

3. Mô tả học phần

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, *OR*, *RR*, hệ số tương quan tuyến tính,...

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, *ANOVA* một nhân tố, *ANOVA* hai nhân tố,

So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến.

Tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số *K*, *F*, *P* hệ số *Spearman*, Hệ số *Pearson*,...

4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính. Xử lý được số liệu trong luận án tốt nghiệp chuyên khoa cấp 2.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

5. Nội dung học phần

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, công thức tính cỡ mẫu, tính cỡ mẫu trên máy tính	2	2
2	Xây dựng cấu trúc dữ liệu, tính toán vệt thông tin. Vấn đề sai số thô, nhiễu và các kỹ thuật làm sạch số liệu.	2	2
3	Nhập dữ liệu, các thao tác trên dữ liệu: Bổ xung, xóa, sắp xếp, tìm kiếm, mã hóa	2	2
4	Các tham số quần thể, tham số mẫu, tính các tham số đặc trưng mẫu. Ý nghĩa các tham số đặc trưng	2	2
5	Các bài toán ước lượng: Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> , hệ số tương quan tuyến tính.	2	2
6	Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, <i>ANOVA</i> one way, <i>ANOVA</i> two way.	2	2
7	Thống kê phi tham số: So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính, kiểm định chuẩn.	3	3
8	Một số kiểm định phi tham số khác: Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, Kiểm định <i>Wilcoxon</i> , kiểm định hạng theo dấu, <i>Kruskal – Wallis</i> , kiểm định đoạn mạch.	3	3
9	Tương quan tuyến tính đơn biến, hệ số tương quan tuyến tính, kiểm định mức độ tương quan. Đường hồi quy, ước lượng các tham số <i>R</i> , <i>a</i> , <i>b</i> .	3	3

10	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan Q , hệ số tương quan F . Hệ số <i>Pearson P</i> . Hệ số <i>Kramer K</i> . Ý nghĩa.	3	3
12	Liên quan giữa các đại lượng có thứ bậc, hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập.	3	3
TỔNG		30	30

6. Phương pháp dạy học

Lý thuyết: Thuyết trình, vấn đáp, học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Với những bài tập đã được giao trước về nhà, đến giờ thực hành học viên trình bày trước giáo viên để kiểm tra năng lực và tính chuyên cần. Xử lý trực tiếp trên máy tính thông qua phần mềm *SPSS* để cho kết quả.

7. TÀI LIỆU DẠY HỌC

Tài liệu dạy học:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.

Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học)*, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.
2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Nguyễn Ngọc Rạng, *Thiết kế nghiên cứu và thống kê y học*, NXB Y học, 2012.
5. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

8. Cơ sở vật chất cho dạy học

Giảng đường, bảng, phấn, máy tính của học viên, máy chiếu.

9. Phương pháp đánh giá học phần

Kiểm tra thực hành: 1 bài xử lý dữ liệu trên máy tính (*hệ số 1*).

Thi hết học phần: 1 bài vấn đáp (*hệ số 2*).

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Toán Tin – Đại học Y Dược Hải Phòng.

MÔN HỌC: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Thông tin về môn học:

Số ĐVHT: 03	LT : 01	TH: 02
Số tiết học: 45	LT : 15	TH: 30
Số lần kiểm tra: 2	Thi hết môn: 1	
Số chứng chỉ: 1		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS.TS. Nguyễn Thị Dung – Trưởng đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHYD Hải Phòng.
- PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi - Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy- Trường ĐHYD Hải Phòng.
- TS. Nguyễn Thị Thông – Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHYD Hải Phòng.

3. Mô tả môn học.

- Các bác sĩ sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo BSCKII phải tham gia giảng dạy ở các Trường đại học, trung học y tế hoặc tại các Bệnh viện.
- Trong quá trình đào tạo đại học, sinh viên chưa được học phương pháp giảng dạy. Vì vậy, rất cần bổ sung những kiến thức này cho các học viên trong chương trình đào tạo BSCKII.

4. Mục tiêu học tập.

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được các phương pháp dạy, học truyền thống và tích cực.
2. Trình bày các phương pháp lượng giá, đánh giá khách quan.
3. Chuẩn bị được một kế hoạch bài giảng và giảng một bài theo một trong những phương pháp dạy, học tích cực.

5. Nội dung.

S T T	Nội dung	Số tiết		
		LT	TH	Tổng số
1	Chương 1: Giới thiệu môn học 1. Các khuynh hướng mới trong GDYH. 2. Đặc điểm của PPDHTC.	1	2	3
2	Chương 2: Xác định được mục tiêu học tập 1. Xác định mục tiêu học tập	2	4	6

	2.Cách viết mục tiêu học tập			
3	<p>Chương 3: Một số phương pháp dạy học hiện nay</p> <p>1. <i>Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm</i></p> <p>1.1. Khái niệm về phương pháp dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm.</p> <p>1.2. Cách chia nhóm.</p> <p>1.3. Vai trò của người điều hành thảo luận nhóm.</p> <p>1.4. Vai trò từng thành viên tham gia thảo luận nhóm.</p> <p>3.1.5. Lượng giá bài học.</p> <p>2. <i>Dạy/học bằng bảng kiểm</i></p> <p>2.1. Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học.</p> <p>2.2. Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết.</p> <p>2.3. Áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng.</p> <p>2.4. Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề.</p> <p>2.5. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.</p> <p>3. <i>Dạy/học bằng phương pháp đóng vai</i></p> <p>3.1. Cách phân vai trong dạy/học</p> <p>3.2. Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai.</p> <p>3.3. Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai.</p> <p>3.4. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học</p> <p>4. <i>Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case</i></p> <p>4.1. Phương pháp phân tích trường hợp.</p> <p>4.2. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.</p>	7	14	21
4	<p>Chương 4. Phương pháp lượng giá</p> <p>1. Phương pháp thi viết cổ điển.</p> <p>2. Phương pháp thi trắc nghiệm.</p> <p>3. Phương pháp thi chạy trạm.</p> <p>4. Lượng giá lý thuyết.</p> <p>5. Lượng giá thực hành.</p>	3	6	9

5	Chương 5: Viết kế hoạch bài giảng	2	4	6
.	1. Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng. 2. Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng.			
	Tổng	15	30	45

5. Phương pháp dạy học.

5.1. Phương pháp dạy/học:

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ *Lý thuyết*

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ *Bài tập:*

- Thiết kế một kế hoạch bài giảng
- Xây dựng câu hỏi lượng giá sau bài học

5.2. Vật liệu để dạy/học:

Gồm phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

6. Tài liệu dạy học:

Tài liệu học tập:

Phạm Thị Minh Đức, Dạy và học tích cực trong đào tạo y học , NXB YH - 2001;

Tài liệu tham khảo:

- Bộ môn Giáo dục Y học trường Đại học Y Hà Nội: “ Dạy – học tích cực trong đào tạo Y học” Nhà xuất bản Y học năm 2012.
- Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hà: “ Phương pháp dạy-học tích cực” Nhà xuất bản Y học , Hà nội năm 2011.
- Phạm Văn Thức , Nguyễn Ngọc Sáng: “ Phương pháp dạy – học lâm sàng” Nhà Xuất bản Y học năm 2012.
- MAILLARD Dominique : “ Formation pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2007.
- MAILLARD Dominique: “ Méthode pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2013.

7. Phương pháp lượng giá:

1. Thi lý thuyết truyền thống.

2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

3. Trình bày một kế hoạch bài giảng

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Đơn vị Phương pháp Dạy học - Trường ĐHYD Hải Phòng

MÔN HỌC : PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình : 03	LT : 01	TH: 02
Số tiết học : 45	LT : 15	TH: 30
Số lần kiểm tra : 02		
Số chứng chỉ : 01		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

1. GS.TSKH. Nguyễn Văn Hiếu, Đại học Y Dược Hải phòng.
2. PGS.TS. Phạm Văn Hán, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Dược Hải phòng.
3. PGS.TS. Chu Văn Thăng, Đại học Y Hà nội
4. PGS.TS..Dương Thị Hương, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Dược Hải phòng
5. PGS. TS. Phạm Minh Khuê, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Dược Hải phòng.

3. Mục tiêu môn học: Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:

1. Viết được một đề cương nghiên cứu khoa học đúng qui trình
2. Áp dụng được các kiến thức về thiết kế và thống kê y học.
3. Thu thập được các số liệu và viết báo cáo khoa học một cách hoàn chỉnh.

4. Nội dung môn học:

ST T	Nội dung	Số giờ		
		TS	LT	TH
1	Phương pháp chuẩn bị đề cương nghiên cứu khoa học	4	1	3
2	Tổng quan các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	4	1	3
3	Phương pháp nghiên cứu cắt ngang	4	1	3
4	Phương pháp nghiên cứu thuần tập	4	1	3
5	Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	4	1	3
6	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng	5	2	3
7	Quản thể mẫu nghiên cứu trong y học	5	2	3
8	Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu y học	5	2	3
9	Trình bày các kết quả nghiên cứu y học	5	2	3
10	Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án)	5	2	3
	Tổng cộng	45	15	30

5. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm

- Nghiên cứu và nêu vấn đề

6. Tài liệu giảng dạy

Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học. Khoa YTCC, Trường đại học Y Dược Hải Phòng
2. Dịch tễ học, Trường Đại học Y Dược Hải phòng 2012

Tài liệu tham khảo:

1. Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học, nhà xuất bản Y học – Hà Nội 1999
2. Dương Đình Thiện. Dịch tễ học lâm sàng, nhà xuất bản Y học Hà Nội 1997.
3. Nghiên cứu khoa học y học / Lưu Ngọc Hoạt. - H. : Y học, 2016. - 99tr. ; 27cm. Tập 2 : Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu / Lưu Ngọc Hoạt. - 99tr.
4. Nghiên cứu khoa học y học. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - H. : Y học, 2016. - 185tr. ; 27cm. Tập 1 : Phương pháp viết đề cương nghiên cứu. - 185tr.
5. Dịch tễ học : Sách đào tạo sau đại học / Vũ Thị Hoàng Lan. - H. : Y học, 2011. - 202 tr. : minh hoạ ; 27 cm
6. Dịch tễ học các bệnh kiểm dịch quốc tế / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1998. - 228tr ; 19cm.
7. Dịch tễ học lâm sàng : T.1. - H. : Y học, 2006. - 261tr. : Hình vẽ
8. Dịch tễ học lâm sàng : T1 / Dương Đình Thiện. - H. : Y học, 1997. - 247 tr.; 24 cm
9. Dịch tễ học lâm sàng : Tập 2. - H. : Y học, 2004. - 347tr. : hình vẽ, bảng
10. Dịch tễ học liệt mềm cấp do vi rút đường ruột ở trẻ em miền Bắc, Việt Nam : Sách chuyên khảo. - H. : Y học, 2016. - 95tr. ; 27cm
11. Dịch tễ học một số bệnh thường gặp / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1996. - 237 tr.; 24 cm
12. Dịch tễ học từng bệnh Dương Đình Thiện / Hoàng Tích Mịch. - H. : Y học, 1981. - 211 tr. ; 21 cm
13. Epidémiologie principes et méthodes quantitatives. - Paris : Inserm, 1993. - 498p.; 19 cm
14. Basic epidemiology / Beaglehole, R.. - Geneva : WHO, 1993. - 175p.; 19cm
15. Biostatics and epidemiology : Armen Khachatryan, M.D.. - McGraw - Hill : Health professions division, 1998. - 111 tr. ; 19 cm.

7. Phương pháp lượng giá:

Tự viết các bước của thiết kế nghiên cứu và triển khai, viết báo cáo khoa học và trình bày trong thảo luận nhóm.

Chịu trách nhiệm giảng dạy:

Đơn vị Phương pháp Nghiên cứu khoa học, Trường ĐHYD Hải Phòng.

B. PHẦN CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ
TÊN MÔN HỌC: PHẪU THUẬT THỰC HÀNH
PHẪU THUẬT THỰC HÀNH

1. Thông tin về môn học:

Số đơn vị học trình : 04	LT: 03	TH: 01
Số tiết học:	LT: 45	TH: 15
Số lần kiểm tra :	02	
Số chứng chỉ:	01	

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS. TS. Phạm Văn Duyệt –Trưởng bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành - Trường ĐHYDHP.
- BS. CK2. Nguyễn Trọng Hưng - Phó Trưởng bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành - Trường ĐHYDHP.
- BS. CK2. Nguyễn Ngọc Hùng - Phó Trưởng bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành - Trường ĐHYDHP.

3. Mục tiêu môn học

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

1. Trình bày được lý thuyết và các kỹ thuật cơ bản của phẫu thuật.
2. Làm được thành thạo các thủ thuật chủ yếu của Ngoại chung.

4. Nội dung:

TT	Tên bài giảng	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Các dụng cụ phẫu thuật	6	2
2.	Các kỹ thuật cơ bản ngoại khoa: trải toan, rạch da, khâu, thắt chỉ	6	2
3.	Các đường mở bụng và các kỹ thuật đóng bụng	6	2
4.	Các đường mở ngực và các kỹ thuật đóng ngực	6	2
5.	Kỹ thuật khâu nối ống tiêu hoá	3	1
6.	Kỹ thuật thắt, khâu nối mạch máu. Đường mở bộc lộ mạch máu	6	2

7.	Kỹ thuật mở thông bàng quang, mở thông dạ dày, mở thông ruột non, hậu môn nhân tạo, mở thông màng phổi	6	2
8.	Kỹ thuật khoan sọ, cầm máu não, cắt cụt, kết hợp	6	2
	Tổng cộng	45	15

5. Phương pháp dạy và học:

6.1 Phương pháp dạy

- Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- Thảo luận nhóm, bảng kiểm.
- Thực hành phẫu thuật trên chó

6.2 Phương pháp học

- Học viên tham gia trao đổi, thực hành trên chó
- Học viên tự học:

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

- Tài liệu phát tay

7. Phương pháp đánh giá

- Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực
- Kiểm tra thực hành: thi trên chó

f. Yêu cầu: học viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, học viên không đạt yêu cầu sẽ không được thi lý thuyết và sẽ đăng ký học lại vào thời gian khác.

Thi tín chỉ 1: thi lý thuyết	Trọng số: 0.5
Thi tín chỉ 2: thi thực hành	Trọng số: 0.5
Tổng:	1

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐTTH} * 0,5) + (\text{ĐTLT} * 0,5)$$

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng.
- Khu mổ súc vật trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại- PTTH- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

TÊN MÔN HỌC: UNG THƯ

1. Thông tin học phần

Tổng số ĐVHT: 04

Lý thuyết: 03

Thực hành: 01

Phân bố thời gian (tiết): 60

Lý thuyết: 45

Thực hành: 15

Số lần kiểm tra: 03

Số chứng chỉ: 01

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS.TS.BSCKII Nguyễn Lam Hòa, Trưởng bộ môn Ung thư trường Đại học Y Dược Hải Phòng

- PGS.TS Lê Minh Quang, Phó Giám đốc Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng

- PGS.TS Trần Văn Thuấn, Giám đốc Bệnh viện K Trung Ương

3. Mục tiêu học tập

- Trình bày được kiến thức cơ bản về chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh ung thư

- Cập nhật các kiến thức về chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh ung thư,

4. Nội dung học phần.

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Một số khái niệm cơ bản về ung thư học	8	8	0
2	Dịch tế học ung thư cơ quan sinh dục	4	4	0
3	Chẩn đoán ung thư	7	5	2
4	Điều trị ung thư: Phẫu thuật, hóa chất, tia xạ	6	4	2
5	Phòng chống ung thư	4	4	0
6	Ung thư hệ tiêu hóa	6	4	2
7	Ung thư hệ tiết niệu	6	4	2
8	Ung thư cơ quan sinh dục	19	12	7
	- K vú, K âm hộ, K âm đạo			
	- K CTC : Tiên xâm lấn, tại chỗ xâm lấn			
	- K niêm mạc tử cung, carcinoma tử cung			
	- K buồng trứng			
	- K nguyên bào nuôi			
	Tổng	60	45	15

5. Phương pháp dạy học

5.1. Phương pháp dạy

+ Lý thuyết:

- Giảng dạy lý thuyết trên lớp theo hình thức phối hợp cổ điển - tích cực
- Nghiên cứu tài liệu và thảo luận nhóm.

+ Thực hành:

- Bảng kiểm, Nghiên cứu trường hợp, thảo luận nhóm.
 - Thực hành: Giảng lâm sàng trên thực tế bệnh nhân và các tình huống giả định
- . Hướng dẫn các phương pháp khám phát hiện triệu chứng, đọc phim....

6. Lượng giá:

Đánh giá ban đầu: Đặt câu hỏi cho học viên và nhận phản hồi

Đánh giá quá trình: Quan sát thái độ học tập, hoạt động nhóm....

Đánh giá kết thúc: Bình bệnh án, Trình bày ca lâm sàng, Làm bài viết tự luận.

Đánh giá ban đầu và đánh giá trong quá trình được sử dụng làm điều kiện thi kết thúc học phần

7. Tài liệu học tập:

- Bài giảng ung thư học, NXB Y học năm 2004
- Hướng dẫn thực hành chẩn đoán và điều trị ung thư, NXB Y học năm 2001
- Ung thư học lâm sàng (UICC, 1997)

Tài liệu tham khảo (cho học viên):

- Bệnh ung thư vú, NXB Y học năm 2004
- Chăm sóc và điều trị triệu chứng cho bệnh nhân ung thư NXB Y học 2004
- Ung Bướu học nội khoa, NXB Y học năm 2004
- Chuẩn đoán và điều trị bệnh ung thư, NXB Y học năm 2008.

8. Chuẩn bị cơ sở vật chất:

- Giảng đường học tập tại trường với đầy đủ trang thiết bị học tập
- Giảng đường học thực hành tại bệnh viện.
- Sinh viên đi học lâm sàng tại TTUB – Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Ung thư - Đại học Y Dược Hải Phòng

TÊN MÔN HỌC: GÂY MÊ – HỒI SỨC

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình: 04 LT: 02 TH: 02

Số tiết học : 60 LT: 25 TH: 35

Số lần kiểm tra: 03

Số chứng chỉ : 01

Đối tượng: BSCKII Sản phụ khoa

2. Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS.Trần Thị Kiêm – Bộ môn Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng

2. PGS.TS. Cao Thị Bích Hạnh – Khoa Gây mê Hồi sức – BV Việt Tiệp Hải Phòng.

3. ThS.Phạm Xuân Hùng - Bộ môn Gây mê Hồi Sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

4. TS. Nguyễn Thắng Toàn – Khoa Gây mê Hồi sức – Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

3. Mục tiêu học tập

1. Trình bày được các nguyên tắc xử trí hồi sức cấp cứu sơ sinh sau đẻ.
2. Phát hiện và xử trí đúng cấp cứu sản khoa ban đầu : chảy máu, rối loạn đông máu trong sản khoa theo đúng quy trình,
3. Thực hiện được các kỹ thuật vô cảm trong phẫu thuật và thủ thuật sản phụ khoa các loại: mổ lấy thai, mổ phụ khoa, mổ sản bệnh...

4. Nội dung học phần.

STT	TÊN BÀI GIẢNG	Tổng số tiết	Số tiết LT	Số tiết TH
1	Sinh lý phụ nữ có thai	5	2	3
2	Gây mê NMC giảm đau trong Đẻ	5	2	3
3	Vô cảm trên bệnh nhân có thai	7	3	4
4	Gây mê cho mổ lấy thai	6	2	4
5	Gây mê tùy sông cho mổ lấy thai	7	3	4

6	Vô cảm trên bệnh nhân sản giật và tiền sản giật	7	3	4
7	Hồi sức sơ sinh sau đẻ	5	2	3
8	Gây mê sản khoa trên bệnh nhân có bệnh tim mạch	7	3	4
9	Vô cảm cho bệnh nhân có chảy máu trong sản khoa.	5	2	3
10	Vô cảm trên sản phụ có bệnh kèm theo : ĐTĐ, hen, bệnh hệ thống, bệnh về máu...)	6	3	3
	Tổng số tiết giảng:	60	25	35

5. Phương pháp dạy học

- Thuyết trình, Powerpoint.
- Thảo luận nhóm
- Bài tập

6. Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Gây mê Hồi sức Tập 1 và tập 2, Nguyễn Thu, Nhà xuất bản Y học, 2006.
2. Gây mê Hồi sức, Giáo trình dùng cho đào tạo sau đại học, Bộ môn gây mê Hồi sức, Trường Đại học Y Hà nội, Nhà xuất bản y học, 2014.
3. Giáo trình Gây mê Hồi sức, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, 2017

7. Chuẩn bị Cơ sở Vật chất:

- Giảng đường học tập tại trường với đầy đủ trang thiết bị học tập
- Giảng đường học thực hành tại bệnh viện.
- Học viên đi học lâm sàng tại khoa Gây mê – Hồi sức bệnh viện Đa khoa quốc tế Hải Phòng, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Gây mê – Hồi sức

C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH

TÊN MÔN HỌC: SẢN BỆNH I

1. Thông tin về môn học:

Số đơn vị học trình : 09	LT: 03	TH: 06
Số tiết học : 135	LT: 45	TH: 90
Số lần kiểm tra : 08		
Số chứng chỉ : 02		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS. TS Nguyễn Văn Học, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- TS. Bs CKII Vũ Văn Tâm, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- Bs CK II Phạm Thị Xuân Minh, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- Bs CK II Phạm Thị Tuyết Mai, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- TS. Ngô Thị Uyên, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- TS. Vũ Quang Vinh, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

3. Mục tiêu học tập : Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- Trình bày được những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về bệnh lý thai.
- Xử trí thành thạo một số bệnh lý thai trong 3 tháng đầu.
- Thực hành được những kỹ thuật thăm dò trong sản khoa và nội soi ổ bụng.

4. Nội dung:

TT	Nội dung	Số tiết		
		LT	TH	TS
1	Đọa sảy thai, sảy thai	5	3	8
2	Sảy thai liên tiếp	6	4	10
3	Thai chết lưu	6	4	10
6	Rau tiền đạo	5	4	9
7	Rau bong non	5	4	9
8	U xơ tử cung và thai nghén	5	4	9
9	U buồng trứng và thai nghén	5	4	9

10	Các phương pháp thăm dò trong sản khoa : siêu âm, chọc ối, sinh thiết rau, monitoring sản khoa, xét nghiệm tế bào âm đạo	8	8	16
11	Xử trí thành thạo dọa sảy thai, sảy thai	0	10	10
12	Điều trị khâu vòng cổ tử cung các trường hợp xảy thai liên tiếp	0	10	10
13	Xử trí thai chết lưu (nạo thai, đẻ chỉ huy, phá thai)	0	10	10
14	Điều trị rau tiền đạo, rau bong non	0	15	15
15	Đọc được kết quả siêu âm (thai, ối, rau, doppler, siêu âm đường âm đạo)	0	10	10
	Tổng	45	90	135

5. Phương pháp dạy / học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- Thực hành : Bảng kiểm, NCTH, thảo luận nhóm

6. Phương pháp lượng giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bệnh án, bảng kiểm.

7. Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Sản Phụ khoa (Sau đại học) của Bộ môn Sản Phụ khoa trường Đại học Y Dược Hải Phòng
2. Bộ môn Phụ Sản Trường Đại học Y Hà Nội (2004), Phụ khoa dành cho thầy thuốc thực hành. Nhà xuất bản Y học.
3. Bài giảng Sản phụ khoa của Bộ môn Phụ sản Trường Đại học Y Hà Nội và Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.
4. Obstetrics and Gynecology for postgraduates, 1993.
5. Comprehensive Gynecology, 2001.

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

- Bộ môn Sản phụ khoa Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Bộ môn Sản Trường Đại học Y Hà Nội (cử cán bộ của bộ môn giảng dạy từng phần)

TÊN MÔN HỌC: SẢN BỆNH II

1. Thông tin về môn học:

Số đơn vị học trình : 09	LT: 03	TH: 06
Số tiết học : 135	LT: 45	TH: 90
Số lần kiểm tra : 08		
Số chứng chỉ : 02		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS. TS Nguyễn Văn Học, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- TS. Bs CKII Vũ Văn Tâm, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- Bs CK II Phạm Thị Xuân Minh, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- Bs CK II Phạm Thị Tuyết Mai, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- TS. Ngô Thị Uyên, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- TS. Vũ Quang Vinh, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

3. Mục tiêu học tập : Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- Trình bày được những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về bệnh lý thai.
- Chẩn đoán và xử trí thành thạo một số bệnh lý trong khi mang thai.

4. Nội dung:

TT	Nội dung	Số tiết		
		LT	TH	TS
1	Bệnh nôn nặng, rối loạn huyết áp do thai nghén	2	0	2
2	Sản giật, tiền sản giật	4	0	4
3	Phù phổi cấp trong khi có thai và lúc chuyển dạ	2	0	2
4	Thai chậm phát triển trong tử cung	2	0	2
5	Thai quá ngày sinh, non tháng	4	0	4
6	Bệnh tim và thai nghén	3	0	3
7	Bệnh thận và thai nghén	4	0	4
8	Bệnh lý gan mật và thai nghén	4	0	4
9	Viêm ruột thừa và thai nghén	4	0	4
10	Bệnh nội tiết và thai nghén (Basedow ...)	4	0	4

11	Siêu âm sản khoa : tổng quát, siêu âm đường âm đạo, doppler.	8	0	8
12	Bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV và thai nghén.	4	0	4
13	Điều trị các rối loạn tăng huyết áp do thai nghén trong 3 tháng đầu và 3 tháng cuối	0	15	15
14	Xử trí phù phổi cấp	0	10	10
15	Điều trị thai chậm phát triển trong tử cung	0	10	10
16	Xử trí thai quá ngày sinh	0	15	15
17	Xử trí sản giật, tiền sản giật	0	15	15
18	Chẩn đoán được các bệnh lý tim, thận, gan , mật, nội tiết ... ở bệnh nhân có thai để chuyển tuyến	0	15	15
19	Tư vấn bệnh nhân HIV/AIDS	0	10	10
	Tổng	45	90	135

5. Phương pháp dạy / học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- Thực hành : Bảng kiểm, NCTH, thảo luận nhóm

6. Phương pháp lượng giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bệnh án, bảng kiểm.

7. Tài liệu học tập:

2. Bài giảng Sản Phụ khoa (Sau đại học) của Bộ môn Sản Phụ khoa trường Đại học Y Dược Hải Phòng
2. Bộ môn Phụ Sản Trường Đại học Y Hà Nội (2004), Phụ khoa dành cho thầy thuốc thực hành. Nhà xuất bản Y học.
3. Bài giảng Sản Phụ khoa của Bộ môn Phụ sản Trường Đại học Y Hà Nội và Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.
4. Obstetrics and Gynecology for postgraduates, 1993
5. Novak's Gynecology, 1997
6. Comprehensive Gynecology, 2001
7. Clinical Gynecologic Oncology, 1997

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

- Bộ môn Sản Trường Đại học Y Dược Hải phòng.
- Bộ môn Sản Trường Đại học Y Hà Nội.

TÊN MÔN HỌC: SẢN KHÓ – CẤP CỨU SẢN

1. Thông tin về môn học:

Số đơn vị học trình : 09	LT: 03	TH: 06
Số tiết học : 135	LT: 45	TH: 90
Số lần kiểm tra : 08		
Số chứng chỉ : 02		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS. TS Nguyễn Văn Học, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- TS. Bs CKII Vũ Văn Tâm, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- Bs CK II Phạm Thị Xuân Minh, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- Bs CK II Phạm Thị Tuyết Mai, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- TS. Ngô Thị Uyên, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- TS. Vũ Quang Vinh, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

3. Mục tiêu học tập: Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- Trình bày được các kiến thức bệnh lý của cấp cứu sản.
- Chẩn đoán và xử trí thành thạo các trường hợp cấp cứu và sản khó

4. Nội dung:

TT	Nội dung	Số tiết		
		LT	TH	TS
1	Đẻ khó nguyên nhân do mẹ	5	0	5
2	Đẻ khó nguyên nhân do thai	4	0	4
3	Đẻ khó nguyên nhân do phân phụ của thai	4	0	4
4	Băng huyết sau đẻ	4	0	4
5	Shock sản khoa	4	0	4
6	Nhiễm khuẩn hậu sản	10	0	10
7	Dọa vỡ, vỡ tử cung	4	0	4
8	Suy thai, hồi sức sơ sinh	10	0	10
9	Mô lấy thai	0	15	15

10	Mô cắt tử cung không hoàn toàn trong cấp cứu sản	0	20	20
11	Mô cắt tử cung hoàn toàn trong cấp cứu sản	0	15	15
12	Xử trí thành thạo các trường hợp băng huyết sau đẻ do nguyên nhân từ mẹ	0	10	10
13	Xử trí các trường hợp dọa vỡ và vỡ tử cung	0	10	10
14	Xử trí một số trường hợp Shock trong sản khoa	0	10	10
15	Xử trí được suy thai, sa dây rau, nhiễm khuẩn hậu sản	0	10	10
	Tổng	45	90	135

5. Phương pháp dạy / học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- Thực hành : Bảng kiểm, NCTH, thảo luận nhóm

6. Phương pháp lượng giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bệnh án, bảng kiểm.

7. Tài liệu học tập:

3. Bài giảng Sản Phụ khoa (Sau đại học) của Bộ môn Sản Phụ khoa trường Đại học Y Dược Hải Phòng
4. Bộ môn Phụ Sản Trường Đại học Y Hà Nội (2004), Phụ khoa dành cho thầy thuốc thực hành. Nhà xuất bản Y học.
3. Bài giảng Sản Phụ khoa của Bộ môn Phụ sản Trường Đại học Y Hà Nội và Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.
4. Obstetrics and Gynecology for postgraduates, 1993
5. Novak's Gynecology, 1997
6. Comprehensive Gynecology, 2001

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

- Bộ môn Sản Trồng Đại học Y Dược Hải phòng.

TÊN MÔN HỌC: SƠ SINH

1. Thông tin về môn học:

Số đơn vị học trình : 08

LT: 3 ĐVHT TH: 5 ĐVHT

Số tiết học : 120

LT: 45 tiết TH: 75 tiết

Số lần kiểm tra : 1

Số chứng chỉ : 2

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS. TS. Nguyễn Ngọc Sáng - Trưởng Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- TS. Ngô Thị Uyên – Phó trưởng bộ môn sản phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

3. Mục tiêu học tập: Sau khi học xong chứng chỉ này, học viên có khả năng

1. Trình bày được các đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, xét nghiệm các bệnh lý thường gặp trong giai đoạn sơ sinh.
2. Chẩn đoán, xử trí được các bệnh lý thông gặp ở trẻ sơ sinh
3. Hướng dẫn bà mẹ cách chăm sóc, phòng bệnh cho trẻ sơ sinh

4. Nội dung:

TT	Nội dung	Số tiết		
		LT	TH	TS
1	Chu sinh học, những yếu tố nguy cơ trong giai đoạn chu sinh	4	0	4
2	Ngạt sơ sinh	4	0	4
3	Chăm sóc trẻ sơ sinh đủ tháng	2	0	2
4	Chăm sóc trẻ sơ sinh thiếu tháng	2	0	2
5	Dị tật bẩm sinh thông gặp ở trẻ sơ sinh	4	0	4
6	Hôi sức sơ sinh	4	0	4
7	Suy hô hấp cấp sơ sinh	4	0	4
8	Vàng da trẻ sơ sinh	4	0	4
9	Viêm ruột non hoại tử ở trẻ sơ sinh	2	0	2
10	Nhiễm khuẩn huyết sơ sinh	6	0	6
11	Co giật ở trẻ sơ sinh	6	0	6
12	Nuôi dưỡng tĩnh mạch trẻ sơ sinh	3	0	3
13	Hôi sức suy hô hấp ở trẻ sơ sinh	0	6	6
14	Đặt nội khí quản trẻ sơ sinh	0	4	4

15	Kỹ thuật thở CPAP, thở máy ở trẻ sơ sinh	0	15	15
16	Nuôi dưỡng dòng tĩnh mạch trẻ sơ sinh	0	8	8
17	Chiều đèn điều trị vàng da tăng Bilirubin tự do	0	15	15
18	Sử dụng lồng ấp trẻ sơ sinh	0	6	6
19	Giao ban	0	11	11
20	Bình bệnh án	0	10	10
	Tổng cộng	45	75	120

5. Phương pháp dạy/ học: Thuyết trình / nghe nhìn / thảo luận nhóm / đề tài khoa học / video, thao tác trên mô hình và thực tế

6. Phương pháp lượng giá: Thi bệnh án / check list

7. Tài liệu học tập, tham khảo:

1 -Bộ môn Phụ Sản, ĐHY Hải phòng: Bài giảng Sản Phụ khoa (dành cho Sau đại học) - Trường Đại học Y Dược Hải phòng, 2014

2- Bộ môn Phụ Sản, ĐHY Hà Nội: Bài giảng Sản Phụ khoa (tập I-II) NXB Y học Hà Nội, 1999 & 2002

3- Bộ môn Phụ Sản, ĐHY Dược TP HCM: Sản Phụ khoa (tập I – II) Nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh

4- Current Obstetrics & Gynecologic Diagnosis & Treatment, 9th edition by Alan H. DeCherney and Lauren Nathan, Lange Medical Book / Mc Graw- Hill, 2003 (Bản điện tử)

5- Gynecology and Obstetrics, by John J. Sciarra - 2001 on CD - ROM

6- Nelson: Textbook of Pediatrics - published by Saunders company – Philadelphia, 2002 .

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy :

- Bộ môn Nhi, Trường ĐHY Dược Hải Phòng
- Bộ môn Phụ Sản

TÊN MÔN HỌC: SINH LÝ SINH SẢN – PHỤ KHOA – NỘI TIẾT

1. Thông tin về môn học:

Số đơn vị học trình : 12

LT: 04

TH: 08

Số tiết học : 180

LT: 60

TH: 120

Số lần kiểm tra : 08

Số chứng chỉ : 02

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS. TS Nguyễn Văn Học, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

- TS. BSCKII. Vũ Văn Tâm, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

- BSCKII. Phạm Thị Xuân Minh, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

- BSCKII. Phạm Thị Tuyết Mai, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

- TS. Ngô Thị Uyên, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

- TS. Vũ Quang Vinh, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

3. Mục tiêu học tập : Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- Trình bày được những kiến thức chuyên sâu về nội tiết tố sinh dục nữ và sử dụng thành thạo các nội tiết đó trong điều trị.

- Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý ở hệ sinh dục nữ bằng nội tiết tố trị liệu.

4. Nội dung:

TT	Nội dung	Số tiết		
		LT	TH	TS
1	Nội tiết trong thai nghén	4	0	4
2	Bệnh tuyến vú	6	0	6
3	Sa sinh dục	4	0	4
4	Khối u buồng trứng	4	0	4
5	U xơ tử cung	4	0	4
6	Bệnh nguyên bào nuôi	4	0	4
7	Ung th cổ tử cung. Ung th niêm mạc tử cung	4	0	4
8	Các phương pháp thăm dò trong phụ khoa	4	0	4
9	Lạc nội mạc tử cung	4	0	4
10	Sử dụng nội tiết trong phụ khoa	4	0	4
11	Tổn thương nghi ngờ cổ tử cung	4	0	4
12	Rối loạn kinh nguyệt: rong kinh, thiếu kinh, vô kinh, đa kinh, kinh tha, thống kinh	4	0	4
13	Thai trứng	3	0	3

TT	Nội dung	Số tiết		
		LT	TH	TS
14	Chữa ngoài tử cung	3	0	3
15	Nội soi ổ bụng chẩn đoán ra máu bất thường trong thai 3 tháng đầu (trong GEU)	2	0	2
16	Viêm sinh dục	2	0	2
1	Đọc được các xét nghiệm nội tiết	0	10	10
2	Xử trí được khối u lành tính phylloid, viêm, loạn dưỡng tuyến vú	0	10	10
3	Điều trị được sa sinh dục độ II, sa sinh dục độ III bằng các phương pháp phẫu thuật	0	10	10
4	Điều trị một số khối u buồng trứng	0	10	10
5	Điều trị nguyên bào nuôi bằng phẫu thuật, hóa chất	0	10	10
6	Thai trứng, thực hành nạo thai trứng	0	10	10
7	Điều trị phẫu thuật chữa ngoài tử cung thể huyết tụ	0	10	10
8	Nội soi, chẩn đoán xác định các ra máu trong 3 tháng đầu thời kỳ có thai (trong GEU)	0	10	10
9	Điều trị ung thư cổ, thân (giai đoạn sớm) bằng phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn và 2 phần phụ	0	10	10
10	Điều trị cắt tử cung bán phần do xơ tử cung	0	10	10
11	Điều trị các tổn thương cổ tử cung (soi cổ tử cung)	0	10	10
12	Điều trị nội tiết trong các trường hợp rối loạn chức năng niêm mạc tử cung, lạc nội mạc tử cung	0	10	10
	Tổng	60	120	180

5. Phương pháp dạy / học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- Thực hành : Bảng kiểm, NCTH, thảo luận nhóm

6. Phương pháp lượng giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bệnh án, bảng kiểm.

7. Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Sản Phụ khoa (Sau đại học) của Bộ môn Sản Phụ khoa trường Đại học Y Dược Hải Phòng
1. Bài giảng Sản Phụ khoa của Bộ môn Phụ sản Trường Đại học Y Hà Nội và Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh
2. Obstetrics and Gynecology for postgraduates, 1993

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Phụ sản Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

**TÊN MÔN HỌC: KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH –
HỖ TRỢ CHỨC NĂNG SINH SẢN – SỨC KHỎE SINH SẢN**

1. Thông tin về môn học:

Số đơn vị học trình : 09	LT: 03	TH: 06
Số tiết học : 135	LT: 45	TH: 90
Số lần kiểm tra : 08		
Số chứng chỉ : 02		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS. TS Nguyễn Văn Học, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- TS. Bs CKII Vũ Văn Tâm, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- Bs CK II Phạm Thị Xuân Minh, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- BSCKII. Phạm Thị Tuyết Mai, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- TS. Ngô Thị Uyên, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- TS. Vũ Quang Vinh, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

3. Mục tiêu học tập : Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được các kiến thức về hỗ trợ chức năng sinh sản và làm thành thạo một số biện pháp hỗ trợ chức năng sinh sản.
2. Trình bày được các kiến thức về kế hoạch hóa gia đình, giải quyết thành thạo các trường hợp thai ngoài ý muốn.

4. Nội dung:

TT	Nội dung	Số tiết		
		LT	TH	TS
1	Các biện pháp kế hoạch hóa gia đình, tư vấn các biện pháp kế hoạch hóa gia đình	6	0	6
2	Chọc hút noãn (IVF)	4	0	4
3	Chụp buồng tử cung	4	0	4
4	Nội soi buồng tử cung	4	0	4
5	Nội soi ổ bụng gỡ dính vòi trứng	5	0	5
6	Sử dụng thuốc kích thích phóng noãn	6	0	6

TT	Nội dung	Số tiết		
		LT	TH	TS
7	Điều trị vô sinh nam	4	0	4
8	Sức khỏe sinh sản: - Tư vấn cho cặp vợ chồng vô sinh - Sức khỏe sinh sản vị thành niên - Sức khỏe sinh sản tiền mãn kinh, mãn kinh	6	0	6
	- Lâm mẹ an toàn - Chiến lược quốc gia về sức khỏe sinh sản - Tư vấn sức khỏe sinh sản			
9	Phá thai trong các biện pháp kế hoạch hóa gia đình: - Hút thai ≤ 6 tuần - Hút thai ≤ 12 tuần - Đình chỉ thai nghén - Phá thai trên 12 tuần - Phá thai bằng thuốc - Đặt dụng cụ tử cung	6	0	6
10	Chỉ định, tư vấn các biện pháp kế hoạch hóa gia đình	0	5	5
11	Chỉ định, thành thạo kỹ thuật chụp buồng tử cung	0	10	10
12	Chỉ định, đọc được kết quả soi buồng tử cung	0	10	10
13	Chỉ định, sử dụng thành thạo các thuốc kích thích phóng noãn	0	10	10
14	Chỉ định, thành thạo các kỹ thuật phá thai nhỏ, thai to, phá thai bằng thuốc	0	30	30
15	Chỉ định đặt, tháo dụng cụ tử cung và xử trí các tai biến do đặt tháo dụng cụ tử cung	0	20	20
16	Chỉ định điều trị vô sinh nam	0	5	5
	Tổng	45	90	135

5. Phương pháp dạy / học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- Thực hành : Bảng kiểm, NCTH, thảo luận nhóm

6. Phương pháp lượng giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bệnh án, bảng kiểm.

7. Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Sản Phụ khoa (Sau đại học) của Bộ môn Sản Phụ khoa trường Đại học Y Dược Hải Phòng
2. Bài giảng Sản Phụ khoa Sau đại học của Bộ môn Phụ sản Trường Đại học Y khoa Huế.
3. Bài giảng Sản Phụ khoa của Bộ môn Phụ sản Trường Đại học Y Hà Nội và Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh
4. Obstetrics and Gynecology for postgraduates, 1993
5. Novak's Gynecology, 1997

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Phụ sản Trường Đại học Y Dược Hải phòng.

CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

TT	Nội dung tay nghề thực hành	Số lần thực hiện	Số lần đạt yêu cầu	Chỉ số đánh giá	Kết quả đánh giá
1.	Thăm dò chức năng buồng trứng	5	4	Làm được	Đạt
2.	Siêu âm phụ khoa	10	8	Làm được	Đạt
3.	Soi buồng tử cung	4	4	Làm được	Đạt
4.	Các xét nghiệm cơ bản trong chẩn đoán nguyên nhân gây viêm sinh dục	10	8	Làm được	Đạt
5.	Các phương pháp thăm dò tổn thương vú	5	4	Làm được	Đạt
6.	Tê bào học trong phụ khoa	5	5	Làm được	Đạt
7.	Soi cổ tử cung	10	10	Làm được	Đạt
8.	Thăm dò, chẩn đoán vô sinh	5	5	Làm được	Đạt
9.	Kích thích phóng noãn	3	3	Làm được	Đạt
10.	Chăm sóc trước mổ, sau mổ	15	15	Làm được	Đạt
11.	Điều trị phẫu thuật của sảy thai	5	5	Làm được	Đạt
12.	Kỹ thuật mô thai ngoài tử cung	3	3	Làm được	Đạt
13.	Kỹ thuật mô khối u buồng trứng (lành tính)	5	5	Làm được	Đạt
14.	Kỹ thuật mô bóc nhân xơ tử cung	3	3	Làm được	Đạt
15.	Kỹ thuật mô cắt tử cung bán phần, toàn phần đường bụng	3	3	Làm được	Đạt
16.	Kỹ thuật mô cắt tử cung toàn phần đường âm đạo	2	2	Làm được	Đạt
17.	Kỹ thuật mô sa sinh dục	3	3	Làm được	Đạt
18.	Kỹ thuật mô ung thư buồng trứng	2	2	Làm được	Đạt
19.	Kỹ thuật mô Wertheim - Meig	2	2	Làm được	Đạt

TT	Nội dung tay nghề thực hành	Số lần thực hiện	Số lần đạt yêu cầu	Chỉ số đánh giá	Kết quả đánh giá
20.	Xử trí các tai biên tiết niệu, tiêu hoá trong phẫu thuật phụ khoa	3	3	Làm được	Đạt
21.	Kỹ thuật mô u vú lành tính	5	5	Làm được	Đạt
22.	Kỹ thuật mô lây thai	5	5	Làm được	Đạt
23.	Kỹ thuật mô khối u buồng trứng trong dây chằng rộng	2	2	Làm được	Đạt
24.	Biết cách thắt động mạch tử cung và động mạch hạ vị khi có chỉ định	1 – 2	1 – 2		Kiên tập và thực hành

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình

- Chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II chuyên ngành Sản phụ khoa được xây dựng theo khung chương trình ban hành tại Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Các môn học chung có 03 môn học với tổng số 10 ĐVHT/150 tiết: lý thuyết 03 ĐVHT/45 tiết; thực hành 07 ĐVHT/105 tiết.

- Các môn học cơ sở và hỗ trợ có 03 môn học (môn học cơ sở: 2; môn học hỗ trợ: 01) với tổng số 12 ĐVHT/180 tiết trong đó lý thuyết 09 ĐVHT/135 tiết; thực hành 03 ĐVHT/45 tiết;

- Các môn học chuyên ngành có 06 môn học với tổng số 56 ĐVHT/ 840 tiết, trong đó lý thuyết 19 ĐVHT/ 285 tiết; thực hành 37 ĐVHT/ 555 tiết;

- Luận án tương ứng 22 ĐVHT

2. Kế hoạch sắp xếp nội dung và quỹ thời gian : Theo khung quy định

Phân bố quỹ thời gian cả khoá học (Tính theo tuần)

Học kỳ	Học tập	Thi	Nghỉ tết/ Hè	Dự trữ	Tổng số
I	18	3	2	1	24
II	18	3	6	0	27
III	17	3	2	1	23
IV	17	3	6	1	27
Tổng	70	12	16	3	101

+ Số tiết học chúng tôi quy ước như sau:

1 ĐVHT lý thuyết = 15 tiết chuẩn = 15 tiết lý thuyết.

1 ĐVHT thực hành tại Bệnh viện = 15 tiết chuẩn = 45 tiết thực hành.

1 ĐVHT tại phòng xét nghiệm = 15 tiết chuẩn = 30 tiết thực hành.

3. Thực tập : Thực hành lâm sàng:

3.1. Thực tập: Tại labo các bộ môn cơ sở & các khoa CLS bệnh viện Phụ sản HP: Siêu âm, X quang, Xét nghiệm Huyết học, Sinh hóa, Vi sinh, Giải phẫu bệnh lý

3.2. Thực hành lâm sàng: Dựa theo các chỉ tiêu tay nghề của từng môn học, học viên thực tập tại cơ sở thực hành của các bệnh viện.

- Khoa Sản 1 (Phòng đẻ): 10 giường chờ đẻ; 6 giường sau đẻ 24h

- Khoa Sản 2 (Hậu sản, chờ đẻ khó): 104 giường

- Khoa Sản 3 (Sản bệnh lý + lây nhiễm): 100 giường

- Khoa Phụ nội (Nội tiết + Ung thư): 45 giường

- Khoa Phụ ngoại (Khối u): 53 giường

- Khoa Sơ sinh: 50 giờ
- Khoa Sinh đẻ kế hoạch: 32 giờ
- Khoa Gây mê hồi sức (sau mổ): 25 giờ
- Khoa Hỗ trợ sinh sản: 3 giờ
- Khoa Khám bệnh

4. Kiểm tra, thi và thi tốt nghiệp

4.1. Sau mỗi môn học/ học phần: (Cấp chứng chỉ)

- Thi lý thuyết - Hệ số 1
- Thi thực hành tay nghề: Thực hiện thủ thuật - Hệ số 1
- Thi thực hành bệnh án: Trình bày bệnh án - Hệ số 1

4.2. Thi tốt nghiệp

Sau khi học viên hoàn thành chương trình đào tạo và kết quả đánh giá các môn học/ học phần như đã quy định tại Điều 10 của Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học học viên sẽ được tham dự kỳ thi tốt nghiệp.

4.3. Cách tính điểm

Thực hiện theo Công văn số 6698/YT-K2ĐT ngày 13/9/2004 của Bộ Y tế về việc xếp loại tốt nghiệp sau đại học trong lĩnh vực y tế.

Thi tốt nghiệp:

- Thi lý thuyết – Hệ số 1
- Thi thực hành tay nghề: làm thủ thuật - Hệ số 1
- Thi thực hành bệnh án: làm bệnh án - Hệ số 1
- Bảo vệ luận văn - Hệ số 1

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

MỤC LỤC

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH.....	1
II - GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO.....	3
III - MỤC TIÊU ĐÀO TẠO	4
IV- THI TUYỂN VÀ THI TỐT NGHIỆP	4
V. CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT ĐÀO TẠO	7
A. PHẦN CÁC MÔN HỌC CHUNG.....	9
Tin học	Error! Bookmark not defined.
Phương pháp dạy/học	11
Phương pháp nghiên cứu khoa học.....	15
B. PHẦN CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ.....	13
Phẫu thuật thực hành	17
Ung thư	19
Gây mê – hồi sức	21
C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH.....	24
Sản bệnh i.....	24
Sản bệnh ii.....	26
Sản khó – cấp cứu sản.....	28
Sơ sinh	30
Sinh lý sinh sản – phụ khoa – nội tiết	32
Kế hoạch hóa gia đình, Hỗ trợ chức năng sinh sản – sức khỏe sinh sản	35
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	40